

Phụ lục I

**NHÓM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THUỘC ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG
THEO TỶ LỆ % ĐỂ TÍNH THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

*(Kèm theo Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)*

Stt	Danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ	Tỷ lệ % tính thuế GTGT
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa theo quy định tại điểm b1 khoản 2 Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng a) Hoạt động bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa (trừ giá trị hàng hóa đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng). b) Khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền cho hộ khoán.	1%
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu theo quy định tại điểm b2 khoản 2 Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng a) Dịch vụ lưu trú gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch, khách vắng lai khác; hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn không phải là căn hộ cho sinh viên, công nhân và những đối tượng tương tự; hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú cùng dịch vụ ăn uống hoặc các phương tiện giải trí. b) Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải như kinh doanh bến bãi, bán vé, trông giữ phương tiện. c) Dịch vụ bưu chính, chuyển phát thư tín và bưu kiện. d) Dịch vụ môi giới, đấu giá và hoa hồng đại lý. đ) Dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán; dịch vụ làm thủ tục hành chính thuế, hải quan. e) Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê công thông tin, thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông; quảng cáo trên sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số. g) Dịch vụ hỗ trợ văn phòng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác. h) Dịch vụ tắm hơi, massage, karaoke, vũ trường, bi-a, internet, game. i) Dịch vụ may đo, giặt là; cắt tóc, làm đầu, gội đầu. k) Dịch vụ sửa chữa khác bao gồm: sửa chữa máy vi tính và các đồ dùng gia đình.	5%

	l) Dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát thi công xây dựng cơ bản. m) Các dịch vụ khác thuộc đối tượng tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế với mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%. n) Xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu (bao gồm cả lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp). o) Cho thuê tài sản gồm: - Cho thuê nhà, đất, cửa hàng, nhà xưởng, kho bãi trừ dịch vụ lưu trú. - Cho thuê phương tiện vận tải, máy móc thiết bị không kèm theo người điều khiển. - Cho thuê tài sản khác không kèm theo dịch vụ.	
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu theo quy định tại điểm b3 khoản 2 Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng a) Sản xuất, gia công, chế biến sản phẩm hàng hóa. b) Khai thác, chế biến khoáng sản. c) Vận tải hàng hóa, vận tải hành khách. d) Dịch vụ kèm theo bán hàng hóa như dịch vụ đào tạo, bảo dưỡng, chuyển giao công nghệ kèm theo bán sản phẩm. đ) Dịch vụ ăn uống. e) Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. g) Xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu (bao gồm cả lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp). h) Hoạt động khác thuộc đối tượng tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế với mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%.	3%
4	Hoạt động kinh doanh khác theo quy định tại điểm b4 khoản 2 Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng a) Hoạt động sản xuất các sản phẩm thuộc đối tượng tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế với mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%. b) Hoạt động cung cấp các dịch vụ thuộc đối tượng tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế với mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%. c) Hoạt động khác chưa được liệt kê ở các nhóm 1, 2, 3 nêu trên và điểm a, điểm b khoản này.	2%

Phụ lục II

CÁCH XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ ĐƯỢC HOÀN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU

(Kèm theo Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)

Cách xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu đối với trường hợp cơ sở kinh doanh trong tháng, quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa như sau:

			Doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (trừ doanh thu của hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác) của kỳ hoàn thuế
Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế (1)	=	Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu hạch toán riêng được của kỳ hoàn thuế (2)	+ (Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa không hạch toán riêng được của kỳ hoàn thuế (3) x $\frac{\text{Doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế của kỳ hoàn thuế}}{\text{Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế của kỳ hoàn thuế}}$)
Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu hạch toán riêng được của kỳ hoàn thuế (2)	=	Số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu trừ hết sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu hạch toán riêng được kỳ trước chuyển sang tại kỳ tính thuế đầu tiên thuộc kỳ hoàn thuế	+ Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu hạch toán riêng được phát sinh trong các kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế
			Chênh lệch điều chỉnh tăng, giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế (4)

Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa không hạch toán riêng được của kỳ hoàn thuế (3)	=	Số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu trừ hết sử dụng đồng thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa không hạch toán riêng được kỳ trước chuyển sang tại kỳ tính thuế đầu tiên thuộc kỳ hoàn thuế	+	Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa không hạch toán riêng được phát sinh trong các kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế	+	Chênh lệch điều chỉnh tăng, giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa không hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế (5)
---	---	--	---	--	---	---

Trong đó:

Chênh lệch điều chỉnh tăng, giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế (4) = Điều chỉnh tăng số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế trừ (-) Điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế.

Chênh lệch điều chỉnh tăng, giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa không hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế (5) = Điều chỉnh tăng số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa không hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế trừ (-) Điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa không hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế.

Nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế (1) nêu trên sau khi bù

trừ với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (trừ doanh thu của hàng hoá nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác) của kỳ hoàn thuế.

Phụ lục III

CÁCH XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ ĐƯỢC HOÀN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA, CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỊU THUẾ SUẤT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 5%

(Kèm theo Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Cách xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn đối với hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% như sau:

Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% của kỳ hoàn thuế (1)	=	Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hạch toán riêng được của kỳ hoàn thuế (2)	+	(Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất khác (bao gồm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoạt động kinh doanh thương mại) không hạch toán riêng được của kỳ hoàn thuế (3)	x	Doanh thu của hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% của kỳ hoàn thuế (Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế của kỳ hoàn thuế)
Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hạch toán riêng được của kỳ hoàn thuế (2)	=	Số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu trừ hết sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hạch toán riêng được kỳ trước chuyển sang tại kỳ tính thuế đầu tiên thuộc kỳ hoàn thuế	+	Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hạch toán riêng được phát sinh trong các kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế	+	Chênh lệch điều chỉnh tăng, giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế (4)

Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất khác (bao gồm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoạt động kinh doanh thương mại) không hạch toán riêng được của kỳ hoàn thuế (3)	=	Số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu trừ hết sử dụng đồng thời cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất khác (bao gồm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoạt động kinh doanh thương mại) không toán riêng được kỳ trước chuyển sang tại kỳ tính thuế đầu tiên thuộc kỳ hoàn thuế	+	Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất khác (bao gồm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoạt động kinh doanh thương mại) không hạch toán riêng được phát sinh trong các kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế	+	Chênh lệch điều chỉnh tăng, giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất khác (bao gồm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoạt động kinh doanh thương mại) không hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế (5)
--	---	--	---	---	---	--

Trong đó:

Chênh lệch điều chỉnh tăng, giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hạch toán riêng được (4) = Điều chỉnh tăng số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế trừ (-) Điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế.

Chênh lệch điều chỉnh tăng, giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế

suất thuế giá trị gia tăng 5% và sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất khác (bao gồm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoạt động kinh doanh thương mại) không hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế (5) = Điều chỉnh tăng số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng đồng thời cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất khác (bao gồm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoạt động kinh doanh thương mại) không hạch toán riêng được của các kỳ tính thuế trước kỳ hoàn thuế.

Nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% của kỳ hoàn thuế (1) nêu trên sau khi bù trừ với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất khác (bao gồm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoạt động kinh doanh thương mại) (nếu có) còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%.